

**BAN CHỈ ĐẠO
THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **484** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới
và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo**

**DỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

CÔNG VĂN BẢN

V Số: 117/2013/UBND-TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI

Ngày 24 tháng 01 năm 2013

Ưu hồ sơ:

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 254/2006/QĐ-TTg ngày 07 tháng 11 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới, đã được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 139/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thương mại biên giới và Miền núi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Thành viên Ban Chỉ đạo Thương mại biên giới và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo Thương mại biên giới bao gồm các ông/bà có tên tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Danh sách thành viên Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo bao gồm các ông/bà có tên tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định này.

3. Trong trường hợp thay đổi thành viên theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này, các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới gửi đề nghị bằng văn bản về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo để quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Bãi bỏ các Quyết định số 3861/QĐ-BCT ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc thành lập Ban Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới với Việt Nam và Quyết định số 21/2008/QĐ-BCT ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới với Việt Nam.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia;
- Website Chính phủ, Website Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các thành viên BCD TMBG và CQTT;
- Lưu: VT, BGMN.



Vũ Huy Hoàng
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới
và nhiệm vụ của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 484 /QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2013
của Trưởng ban Chỉ đạo thương mại biên giới)*

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động và trách nhiệm của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới; Trưởng ban Chỉ đạo thương mại biên giới (sau đây gọi tắt là Trưởng ban), Phó Trưởng ban thường trực, các thành viên khác của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo thương mại biên giới hoạt động theo chế độ thảo luận tập thể, Trưởng ban quyết định.
2. Các thành viên của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về lĩnh vực công tác của Bộ, ngành mình đã được Chính phủ phân công để đảm bảo sự phối hợp trong quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.
3. Các thành viên Cơ quan thường trực làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, có trách nhiệm giúp việc cho thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới của Bộ, ngành.
4. Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo sử dụng con dấu và tài khoản của Bộ Công Thương phục vụ công tác và giao dịch của Ban Chỉ đạo.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN CHỈ ĐẠO THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới

1. Giúp Thủ tướng Chính phủ:

a) Chỉ đạo và tổ chức phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương trong quản lý hoạt động thương mại biên giới với các nước có chung biên giới.

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao liên quan đến thương mại biên giới; giải quyết các công việc liên quan đến nhiều Bộ, ngành, địa phương về quản lý hoạt động thương mại biên giới.

2. Báo cáo và kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ:

a) Tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả hoạt động thương mại biên giới của các Bộ, ngành, địa phương để báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ bổ sung, sửa đổi luật và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến thương mại biên giới, chỉ đạo xây dựng các cơ chế chính sách nhằm thúc đẩy phát triển thương mại biên giới.

c) Nghiên cứu, đề xuất chủ trương, biện pháp, chương trình và kế hoạch nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động thương mại biên giới.

3. Chỉ đạo hoạt động thương mại biên giới:

a) Chỉ đạo xây dựng và thực hiện các hoạt động phát triển thương mại biên giới nhằm đẩy mạnh xuất khẩu hàng hoá và dịch vụ qua biên giới; đề nghị các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới xử lý những vướng mắc, phát sinh về thương mại biên giới thuộc thẩm quyền hoặc liên quan đến nhiều Bộ, ngành và địa phương.

b) Chỉ đạo việc xây dựng và phê duyệt theo thẩm quyền các đề án liên quan đến công tác quy hoạch, đầu tư bến bãi vận tải, hệ thống kho tập kết hàng hoá, các công trình phụ trợ và hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại tại các khu vực cửa khẩu.

c) Chỉ đạo nghiên cứu, xây dựng và phát triển các Khu hợp tác kinh tế biên giới và các mô hình phát triển thương mại biên giới.

d) Chỉ đạo tổ chức các hoạt động dịch vụ giao nhận và các kênh phân phối hàng hoá từ vùng sản xuất đến cửa khẩu và xuất khẩu qua biên giới.

đ) Chỉ đạo các địa phương biên giới xây dựng và thực hiện các chương trình tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân biên giới nhằm hạn chế bị lợi dụng trong hoạt động phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và các hoạt động tiêu cực nảy sinh qua biên giới.

e) Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra hoạt động thương mại biên giới.

4. Hợp tác quốc tế

a) Thành lập các đoàn công tác sang làm việc với chính quyền trung ương và địa phương các nước có chung đường biên giới nhằm thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

b) Hợp tác, trao đổi, thoả thuận với chính quyền trung ương và địa phương các nước có chung biên giới về cơ chế phối hợp trong quản lý, quy hoạch hạ tầng, xử lý những vướng mắc phát sinh nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông hàng hoá qua biên giới.

5. Nghiên cứu, khảo sát những mô hình quản lý, những công nghệ, trang thiết bị, phương tiện, máy móc và dụng cụ làm việc tiên tiến trên thế giới để đẩy nhanh tốc độ lưu chuyển hàng hoá qua biên giới.

6. Tổ chức các phong trào thi đua phát triển thương mại biên giới; khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động phát triển thương mại biên giới.

7. Các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Trách nhiệm của Trưởng ban

1. Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

3. Phân công cho Phó Trưởng ban thường trực và các thành viên thực hiện từng phần công việc của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

4. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về hoạt động thương mại biên giới; đề xuất với Thủ tướng Chính phủ những chủ trương, biện pháp mang tính chiến lược, định hướng cho cả năm hoặc cho từng giai đoạn.

5. Xem xét, phê duyệt các chương trình, kế hoạch, các giải pháp hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

6. Chỉ đạo và tổ chức sự phối hợp giữa các Bộ, ngành, UBND các tỉnh biên giới và Ban Chỉ đạo thương mại biên giới các tỉnh trong việc thực hiện các chủ trương, biện pháp, chương trình, kế hoạch phát triển thương mại biên giới.

7. Quyết định khen thưởng của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới hoặc trình Thủ tướng Chính phủ khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phát triển thương mại biên giới và xoá đói giảm nghèo.

Điều 5. Trách nhiệm của Phó Trưởng ban thường trực

Phó Trưởng ban thường trực có trách nhiệm giải quyết các công việc có tính chất thường xuyên của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những công việc được phân công hoặc uỷ quyền, cụ thể:

1. Giúp Trưởng ban điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới theo chỉ đạo của Trưởng ban và các chương trình công tác hàng năm của Ban Chỉ đạo đã được Trưởng ban thông qua hoặc theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, phương án của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về quản lý và phát triển thương mại biên giới.

3. Thay mặt Trưởng ban triệu tập, chủ trì các cuộc họp triển khai công việc của Ban Chỉ đạo; các chỉ đạo, điều hành nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động thương mại biên giới theo hướng khuyến khích xuất khẩu và kiểm soát nhập khẩu, bảo đảm chất lượng và an toàn thực phẩm; báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo.

4. Thay mặt Trưởng ban cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới đến các thành viên.

5. Là người được Trưởng ban uỷ quyền phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí những vấn đề liên quan đến hoạt động thương mại biên giới.

6. Giúp Trưởng ban chỉ đạo hoạt động của Cơ quan thường trực.

Điều 6. Trách nhiệm của các thành viên

1. Tham gia đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và Thủ tướng của cơ quan mình về những vấn đề được phân công nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

2. Phát biểu ý kiến tại các cuộc họp Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và trả lời kịp thời ý kiến bằng văn bản theo đề nghị của Trưởng ban. Ý kiến của các thành viên là ý kiến chính thức của các Bộ, ngành, địa phương mà thành viên đó đại diện.

3. Tổ chức thực hiện những kế hoạch, nhiệm vụ quản lý phát triển thương mại biên giới đã được thống nhất trong Ban Chỉ đạo và theo sự phân công của Trưởng ban.

4. Kiến nghị với Ban Chỉ đạo thương mại biên giới về những chủ trương, biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động thương mại biên giới.

5. Nắm tình hình, đánh giá kết quả quản lý hoạt động thương mại biên giới của Bộ, ngành, địa phương mình phụ trách và báo cáo về Ban Chỉ đạo thương mại biên giới theo quy định.

Điều 7. Chế độ hoạt động Ban Chỉ đạo thương mại biên giới

1. Chế độ họp, hội nghị Ban Chỉ đạo thương mại biên giới:

a) Ban Chỉ đạo thương mại biên giới tiến hành hội nghị sơ kết 6 tháng một lần với từng tuyến biên giới và hội nghị tổng kết hoạt động thương mại biên giới một năm một lần. Ngoài ra, Ban Chỉ đạo thương mại biên giới có thể họp đột xuất theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc theo triệu tập của Trưởng ban.

b) Các thành viên Ban Chỉ đạo có trách nhiệm bố trí thời gian để dự đầy đủ các cuộc họp Ban Chỉ đạo. Trường hợp đặc biệt nếu thành viên không đến dự họp thì uỷ quyền bằng văn bản cho người đi họp thay.

c) Nội dung, thời gian, địa điểm và thành phần tham gia hội nghị do Trưởng ban quyết định.

2. Chế độ thông tin, báo cáo:

a) Các thành viên có trách nhiệm báo cáo về hoạt động thương mại biên giới của Bộ, ngành mình theo định kỳ 3 tháng (Quý), 6 tháng, cả năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban.

b) Báo cáo của các tỉnh biên giới được lập hàng Quý và gửi về Ban Chỉ đạo thương mại biên giới trước ngày 05 của Quý tiếp theo.

c) Báo cáo 6 tháng được gửi trước ngày 10 của tháng 7 và báo cáo năm được gửi trước ngày 15 tháng 01 của năm sau.

3. Căn cứ vào nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới hoặc để thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban hoặc Phó Trưởng ban thường trực quyết định thành lập những đoàn công tác nhằm kiểm tra, khảo sát tình hình khu vực biên giới.

Chương III

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC BAN CHỈ ĐẠO THƯƠNG MẠI BIÊN GIỚI

Điều 8. Tổ chức Cơ quan thường trực

1. Các thành viên của Cơ quan thường trực là Lãnh đạo cấp Vụ, Cục hoặc tương đương do các Bộ, ngành hữu quan cử.

2. Vụ Thương mại biên giới và Miền núi - Bộ Công Thương là Văn phòng Cơ quan thường trực, có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp các văn bản liên quan, chuẩn bị cho các hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và Cơ quan thường trực.

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: +84.4.22205450 Fax: +84.4.22205521

Email: TMBG@moit.gov.vn

3. Vụ trưởng Vụ Thương mại biên giới và Miền núi - Bộ Công Thương phụ trách Cơ quan thường trực.

Điều 9. Nhiệm vụ của Cơ quan thường trực

1. Chuẩn bị nội dung các báo cáo, chương trình, kế hoạch và phương án hoạt động 6 tháng, hàng năm hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

2. Đề xuất với Ban Chỉ đạo thương mại biên giới các giải pháp phát triển thương mại biên giới.

3. Đề xuất với Ban Chỉ đạo thương mại biên giới kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung hoặc đình chỉ, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động thương mại biên giới.

4. Trình Trưởng Ban Chỉ đạo thương mại biên giới ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện hoạt động thương mại biên giới.

5. Chuẩn bị việc tổ chức các cuộc họp, hội nghị của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

6. Tổ chức các đoàn công tác, kiểm tra tình hình hoạt động thương mại biên giới.

7. Đôn đốc, tiếp nhận báo cáo của các Bộ, ngành, địa phương biên giới theo định kỳ hoặc đột xuất về hoạt động thương mại biên giới để tổng hợp, trình Trưởng ban.

8. Quản lý, sử dụng tài sản, kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

Điều 10. Chế độ làm việc của Cơ quan thường trực

1. Cơ quan thường trực họp định kỳ theo quý, 6 tháng, hàng năm trước các kỳ họp của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới hoặc đột xuất theo yêu cầu của Phụ trách Cơ quan thường trực nhằm tổng hợp, đánh giá những việc triển khai thực hiện trong kỳ hoạt động, thảo luận những việc cần triển khai trong kỳ tiếp theo.

2. Phụ trách Cơ quan thường trực thông báo trước nội dung cụ thể của cuộc họp (theo giấy mời) để các thành viên chủ động chuẩn bị nội dung tham gia ý kiến.

3. Ngoài những phiên họp thường kỳ, tùy theo tình hình cụ thể, Phụ trách Cơ quan thường trực kiến nghị Trưởng ban quyết định những cuộc họp đột xuất. Những cuộc họp đột xuất không nhất thiết phải đầy đủ hết các thành viên tham dự, nhưng khi có kết luận cuộc họp cần thông báo để các thành viên biết, thực hiện.

4. Trong trường hợp không thể tổ chức cuộc họp đột xuất, Phụ trách Cơ quan thường trực gửi yêu cầu bằng văn bản đến các thành viên để tham gia ý kiến.

Điều 11. Trách nhiệm của phụ trách Cơ quan thường trực

1. Tổ chức hoạt động của Cơ quan thường trực; chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về những công việc của Cơ quan thường trực.

2. Tham dự các cuộc họp, hội nghị định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

3. Chủ trì các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Cơ quan thường trực.

4. Tổ chức các đoàn công tác, kiểm tra biên giới.

5. Tổ chức sự phối hợp với các tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại biên giới.

6. Tham mưu kiện toàn tổ chức bộ máy và kinh phí hoạt động cho Ban Chỉ đạo thương mại biên giới, Cơ quan thường trực và địa phương.

7. Chủ trì họp bình xét thi đua, khen thưởng, theo dõi, tổng hợp, đề xuất Trưởng ban quyết định khen thưởng và chuẩn bị hồ sơ cho Trưởng ban trình Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động thương mại biên giới.

8. Tổ chức việc bảo quản hồ sơ, tài liệu của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và Cơ quan thường trực theo đúng quy định của pháp luật.

9. Cung cấp đầy đủ các thông tin về chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban và các thông tin khác liên quan đến hoạt động thương mại biên giới cho các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

10. Quản lý công việc hành chính, quản lý tài sản, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

11. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan đến hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới theo yêu cầu của Trưởng ban.

Điều 12. Trách nhiệm của thành viên Cơ quan thường trực

1. Thành viên Cơ quan thường trực có trách nhiệm giúp việc cho thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới của Bộ, ngành mình trong việc phối hợp công tác của Cơ quan thường trực.

2. Thành viên Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm trước Trưởng ban, thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới của Bộ, ngành mình và Phụ trách Cơ quan thường trực đối với công việc được phân công nhằm đảm bảo sự phối hợp giữa các Bộ, ngành và các địa phương trong quản lý hoạt động thương mại biên giới.

3. Thành viên Cơ quan thường trực có trách nhiệm sắp xếp, bố trí công tác để tham dự họp đầy đủ. Trường hợp vắng mặt phải cử người khác tham dự thay. Người tham dự phải chuẩn bị nội dung tham gia và báo cáo lại thành viên Cơ quan thường trực.

4. Thành viên Cơ quan thường trực ở các Bộ, ngành có trách nhiệm đề xuất, chuẩn bị nội dung báo cáo định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến hoạt động thương mại biên giới của Bộ, ngành mình.

Chương IV

KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Công Thương. Kinh phí của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới được chi cho sự tham gia hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và thành viên Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo cũng như những người được uỷ quyền theo quy định.

2. Hàng năm, cơ quan thường trực xây dựng dự toán kinh phí của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới để tổng hợp chung trong dự toán kinh phí của Bộ Công Thương gửi Bộ Tài chính để tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Quốc hội phê duyệt theo quy định

3. Cơ quan thường trực chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về quản lý và sử dụng kinh phí được cấp đúng mục đích và tuân thủ các quy định về quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước, hàng năm thực hiện quyết toán kinh phí với cơ quan tài chính và báo cáo về hoạt động tài chính đến các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới.

4. Ngoài kinh phí hoạt động do Ngân sách Nhà nước cấp, Ban Chỉ đạo thương mại biên giới được sử dụng các nguồn kinh phí hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. Cơ quan thường trực nghiên cứu, đề xuất các kế hoạch chi tiêu cho hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới dựa trên các quy định về chi tiêu tài chính hiện hành của Nhà nước, đồng thời gắn với tính chất đặc thù của vùng biên giới, báo cáo Trưởng ban quyết định.

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Căn cứ Quy chế này, các thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới và Cơ quan thường trực tổ chức thực hiện.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới quyết định thành lập và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo thương mại biên giới cấp tỉnh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh về Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo thương mại biên giới đề báo cáo Trưởng ban xem xét, giải quyết hoặc sửa đổi, bổ sung./.

Phụ lục I

Danh sách thành viên Ban Chỉ đạo thương mại biên giới

(Ban hành kèm theo Quyết định số 484/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Trưởng ban Chỉ đạo thương mại biên giới)

TRƯỞNG BAN

1. Ông Vũ Huy Hoàng Bộ trưởng Bộ Công Thương

PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC

2. Ông Nguyễn Cẩm Tú Thứ trưởng Bộ Công Thương

CÁC UỶ VIÊN

3. Ông Nguyễn Văn Thảo Trợ lý Bộ trưởng - Bộ Ngoại giao
4. Ông Lê Hữu Đức Thượng tướng - Thứ trưởng Bộ Quốc phòng
5. Ông Đỗ Hoàng Anh Tuấn Thứ trưởng Bộ Tài chính
6. Ông Lê Mạnh Hùng Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải
7. Ông Vũ Văn Tám Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT
8. Ông Nguyễn Thành Long Thứ trưởng Bộ Y tế
9. Ông Tô Lâm Trung Tướng, Thứ trưởng Bộ Công an
10. Ông Hồ Anh Tuấn Thứ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch
11. Ông Lê Minh Hưng Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
12. Ông Nguyễn Văn Thành Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ninh
13. Ông Nguyễn Văn Bình Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn
14. Ông Lý Hải Hầu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng
15. Ông Nguyễn Văn Sơn Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Giang
16. Ông Nguyễn Thanh Dương Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lào Cai
17. Ông Nguyễn Chương Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu
18. Ông Lê Thành Đô Phó Chủ tịch UBND tỉnh Điện Biên
19. Ông Bùi Đức Hải Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La
20. Ông Lê Đình Thọ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá
21. Ông Thái Văn Hằng Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An
22. Ông Nguyễn Thiện Phó Chủ tịch UBND tỉnh Hà Tĩnh
23. Ông Nguyễn Xuân Quang Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình
24. Ông Nguyễn Hữu Dũng Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị
25. Ông Phan Ngọc Thọ Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế
26. Ông Đinh Văn Thu Phó Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam
27. Ông Phạm Thanh Hà Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum
28. Ông Hoàng Công Lự Phó Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai
29. Ông Y Dham Ênuôi Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk
30. Ông Nguyễn Bốn Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông
31. Ông Phạm Văn Tòng Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước
32. Ông Huỳnh Văn Quang Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tây Ninh
33. Ông Phạm Văn Rạnh Phó Chủ tịch UBND tỉnh Long An
34. Ông Nguyễn Tôn Hoàng Phó Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Tháp
35. Ông Huỳnh Thế Năng Phó Chủ tịch UBND tỉnh An Giang
36. Ông Trần Thanh Nam Phó Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang

Phụ lục II

Danh sách thành viên Cơ quan thường trực

(Ban hành kèm theo Quyết định số 484/QĐ-BCT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Trưởng ban Chỉ đạo thương mại biên giới)

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Ông Hoàng Minh Tuấn | Vụ trưởng Vụ Thương mại biên giới và Miền núi, Bộ Công Thương – Phụ trách Cơ quan thường trực |
| 2. Ông Vũ Văn Cường | Chánh Văn phòng Bộ Công Thương |
| 3. Ông Nguyễn Văn Hội | Phó Vụ trưởng Vụ Thương mại biên giới và Miền núi, Bộ Công Thương |
| 4. Ông Đào Ngọc Chương | Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường Châu Á Thái Bình Dương, Bộ Công Thương |
| 5. Ông Đỗ Thanh Lam | Phó cục trưởng Cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương |
| 6. Ông Phạm Đình Thường | Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Bộ Công Thương |
| 7. Ông Thái Xuân Dũng | Phó Vụ trưởng Vụ Biên giới Phía Tây, Bộ Ngoại giao |
| 8. Đại tá Lê Anh Tuấn | Phó Cục trưởng Cục Cửa khẩu, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng |
| 9. Ông Vũ Việt Đức | Phó Cục trưởng Cục Giám sát quản lý về Hải quan, Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính |
| 10. Ông Nguyễn Ngọc Dũng | Phó Vụ trưởng Vụ Vận tải, Bộ Giao thông vận tải |
| 11. Ông Đỗ Văn Nam | Cục trưởng Cục Chế biến, Thương mại Nông lâm thủy sản và Nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn |
| 12. Ông Nguyễn Hùng Long | Phó cục trưởng Cục An toàn thực phẩm, Bộ Y tế |
| 13. Ông Nguyễn Đình Thuận | Đại tá, Phó cục trưởng Cục An Ninh kinh tế Tổng hợp, Tổng cục An Ninh II, Bộ Công an |
| 14. Ông Nguyễn Hồng Sơn | Phó Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch |
| 15. Ông Nguyễn Ngọc Minh | Phó Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam |

